

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số : 62/2019/DS-PT

Ngày 09/4/2019

“V/v Tranh chấp đòi lại tài sản,
yêu cầu bồi thường thiệt hại
sức khỏe và thiệt hại tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Tăng
Ông Sỹ Danh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Phạm Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27/3 và 09/4/2019 tại Trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2019/TLPT- DS ngày 17 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp đòi lại tài sản, yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe và thiệt hại tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 72/2018/DS – ST ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc bị kháng cáo.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 68/2019/QĐ – PT ngày 01 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số nhà X, ấp X, xã X, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn:

2.1. Anh **Võ Văn Thành C**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số nhà X đường X, Khóm 1, Phường X, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

2.2. Ông **Tô Văn L**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số nhà X đường X, Khóm 3, Phường X, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị **Nguyễn Thị Bảo T**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Số nhà X, ấp X, xã X, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Anh **Hứa Hữu TH**, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số nhà X, đường X, Khóm 4, Phường X, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người kháng cáo anh Nguyễn Minh T là nguyên đơn của vụ án.

(Anh T, ông L, anh TH có mặt tại, chị T, anh C vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Vào lúc khoảng 17 giờ ngày 24/12/2017 anh Nguyễn Minh T điều khiển xe Mô tô RSX 150 nhãn hiệu SUZUKI, biển số 66L1- 455.98 do Nguyễn Thị Bảo T (con ruột anh T đứng tên đăng ký) hướng từ Sa Đéc về Lai Vung trên đường Nguyễn Sinh Sắc, khi đến địa điểm tại số 36D, thuộc ấp Phú L, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc thì va quệt với con trâu của ông Tô Văn L bằng qua đường gây tai nạn cho anh T. Hậu quả, anh T bị thương phải nhập viện điều trị và xe bị hư hỏng. Cụ thể anh T điều trị ở bệnh viện Sa Đéc từ ngày 24/12/2017 đến 27/12/2017 thì xuất viện. Thương tích của anh T được bệnh viện chẩn đoán là gãy xương đòn. Sau khi ra viện ở bệnh viện Sa Đéc nhưng vẫn còn đau nên anh T đi lên thành phố Hồ Chí Minh điều trị ở Bác sĩ tư, tại đây chụp amrai xác định gãy xương sườn số 3, nứt xương sườn số 8. Sau đó về Sa Đéc chụp X quang ở phòng khám của Bác sĩ Chấn Quốc đã xác định gãy xương sườn số 3, còn xương sườn số 8 thì không thấy chấn thương. Vì vậy, anh T có đến phòng khám Phương Châu Sa Đéc điều trị tiếp, nhưng không có chứng từ.

Ngày 27/12/2017 Công an giao thông thành phố Sa Đéc mời anh T và ông L về trụ sở để giải quyết vụ việc. Tại Công an thành phố Sa Đéc giải quyết hai bên thỏa thuận (Công an có lập biên bản) là ông L chịu toàn bộ tiền sửa xe, còn tiền thuốc men điều trị vết thương thì anh T tự chịu.

Cùng ngày 27/12/2017 anh T và ông L mang xe đến cửa hàng xe máy An Châu C do anh Võ Văn Thành C làm chủ để sửa chữa và theo bảng báo giá của anh C thì chi phí sửa chữa là 11.464.000đồng. Ông L hứa 03 ngày sau sẽ trả số tiền sửa chữa xe cho anh T để cả 02 đến Công an ký tên vào biên bản, nhưng ông L không thực hiện.

Tại cửa hàng xe máy An Châu C khi anh C nhận xe để sửa chữa thì không có làm biên nhận, anh C thỏa thuận thời hạn sửa chữa là 30 ngày. Tuy nhiên, khoảng hơn 10 ngày sau khi nhận sửa chữa xe thì người làm cho anh C báo tin cho anh T là xe bị mất trộm. Sau khi bị mất xe, anh T có điện thoại và gặp trực tiếp anh C để thương lượng. Cụ thể ngày 21/02/2018 thì anh C và anh T đã thỏa thuận: anh C sẽ bồi thường cho anh T chiếc xe mới cùng loại theo nhãn hiệu chiếc

xe của anh T bị mất, anh T sẽ trả lại anh C tiền sửa xe là 11.464.000đồng và bù thêm 5.000.000đồng, tổng cộng là 16.464.000đồng, anh C hẹn thời gian từ ngày 21/02/2018 đến trước tết Nguyên đán năm 2018 sẽ giao xe, nhưng anh C không thực hiện. Từ ngày 27/12/2017 âm lịch thì anh C tắt máy điện thoại không nghe cuộc gọi của anh T. Anh C không thực hiện đúng thời hạn bồi thường chiếc xe cho anh T làm cho anh T phải đi lại cửa hàng của anh C nhiều lần làm mất thu nhập trong việc kinh doanh của anh T, đồng thời vợ chồng anh C còn có những lời lẽ xúc phạm và hăm dọa làm ảnh hưởng đến tinh thần của anh T.

* Yêu cầu đối với ông Tô Văn L bồi thường thiệt hại các khoản như sau:

- Tiền thuốc men, viện phí ở bệnh viện Sa Đéc là 1.004.000đồng;
- Tiền ăn, bồi dưỡng sức khỏe của người bệnh 03 ngày mỗi ngày 150.000 đồng x 3 ngày = 450.000đồng;
- Tiền chụp X quang (BS Quốc) 80.000đồng;
- Tiền khám tại phòng khám Phương Châu Sa Đéc số tiền 160.000đồng;
- Tiền mất thu nhập của anh T, do anh T là chủ cơ sở kinh doanh sửa chữa, đóng mới ghe tàu 02 tháng mỗi tháng 10.000.000đồng x 02 tháng = 20.000.000đồng;
- Tiền tổn thất tinh thần theo mức lương cơ sở hiện hành do Nhà Nước quy định là 1.300.000đồng/ tháng x 30 tháng = 39.000.000đồng.
- Tiền sửa chữa xe số tiền 11.464.000đồng.

Tổng cộng 72.158.000đồng (Bảy mươi hai triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng).

* Yêu cầu đối với anh Võ Văn Thành C: Tại phiên tòa anh T yêu cầu anh C trả lại giá trị chiếc xe Mô tô RSX 150 nhãn hiệu SUZUKI biển số 66L-455.98 số tiền 78.000.000đồng - số tiền chi phí sửa xe là 11.464.000 đồng = 66.536.000 đồng, tiền bị mất thu nhập do đi lại là 20.000.000đồng và bồi thường tổn thất tinh thần 20 tháng lương mỗi tháng 3.500.000đồng = 70.000.000đồng, tổng cộng các khoản là 156.536.000 đồng. Anh T yêu cầu anh C có trách nhiệm trả cho anh T giá trị xe thực tế còn lại là 66.536.000 đồng, không yêu cầu anh TH liên đới cùng anh C trả giá trị xe cho anh T.

** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Tô Văn L trình bày:*

Vào lúc khoảng 16 giờ ngày 24/12/2017 ông L dẫn trâu đi cho ăn gồm trâu mẹ và trâu con, trong lúc ông dẫn trâu mẹ qua đường (đường Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú L, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc) thì trâu con chạy theo mẹ. Trong lúc này anh Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô chạy hướng từ Sa Đéc về Lai Vung với tốc độ nhanh nên khi gặp con trâu chạy qua đường thì anh T đã thắng lại rất mạnh, do đó khi va chạm vào con trâu thì tốc độ đã giảm và bị ngã ngang, vị trí ngã là ở gần nửa lộ về phía lề trái hướng xe của anh T.

Ông L xác định cũng có lỗi một phần do để gia súc đi trên đường lộ gây tai nạn cho anh T, anh T cũng có lỗi là chạy nhanh không xử lý kịp tình huống.

Ngày 27/12/2017 Công an giao thông thành phố Sa Đéc mời anh T và ông L về trụ sở để giải quyết vụ việc. Tại Công an thành phố Sa Đéc giải quyết hai bên thỏa thuận (Công an có lập biên bản) là ông L chịu toàn bộ tiền sửa xe, còn tiền thuốc men điều trị vết thương thì anh T tự chịu. Sau đó, anh T và ông L mang xe đến cửa hàng An Châu C do anh C làm chủ để sửa chữa và theo bảng báo giá của anh C thì chi phí sửa chữa là 11.464.000đồng. Trong thời gian anh T gửi xe sửa chữa thì bị mất nên ông L không biết chi phí thực tế sửa chữa xe là bao nhiêu nên chưa bồi thường cho anh T.

Tại phiên tòa, ông Tô Văn L đồng ý bồi thường tiền sửa chữa xe theo bảng báo giá của anh C là 11.464.000đồng, không đồng ý bồi thường các khoản thiệt hại sức khỏe, thu nhập bị mất, tổn thất tinh thần là 60.694.000đồng như anh T yêu cầu.

** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Võ Văn Thành C trình bày:*

Ngày 27/12/2017 Cửa hàng xe gắn máy An Châu C do anh Võ Văn Thành C làm chủ có nhận chiếc xe Mô tô RSX 150 nhãn hiệu SUZUKI, biển số 66L1-455.98 do anh Nguyễn Minh T gửi sửa chữa. Khi nhận xe, sau khi kiểm tra các phụ tùng bị hư hỏng, anh C có ghi bảng báo giá sửa chữa, thay thế các phụ tùng tạm thời với số tiền chi phí sửa chữa (phụ tùng + công thợ) là 11.464.000đồng. Thời gian nhận sửa chữa từ 20 đến 45 ngày, vì xe nhập khẩu nên phải đặt mua phụ tùng. Trong thời gian nhận sửa chữa anh C mang xe đến tiệm sơn xe của anh Hứa Hữu TH để sơn lại những chỗ bị trầy thì tiệm sơn xe của anh TH bị trộm đột nhập và lấy cắp chiếc xe của anh T. Sau khi mất khoảng 10 ngày (thời gian chờ Công an điều tra) anh TH và C có gọi anh T đến thương lượng với anh T về việc bồi thường. Theo đó, ba bên đã thỏa thuận: anh T chỉ ra 20.000.000đồng (gồm tiền sửa chữa xe cũ và lệ phí trước bạ xe mới), phần còn lại anh C và anh TH sẽ chịu để mua một chiếc xe mới cùng loại như nhãn hiệu xe của anh T để bồi thường cho anh T, việc thỏa thuận trên chỉ bằng lời nói chứ không có lập văn bản. Tuy nhiên, do chiếc xe nhãn hiệu nói trên là xe nhập nên ở cửa hàng của anh C không có sẵn, nên phải chờ đặt hàng, hơn nữa do cận tết không có xe về, vì vậy qua tết anh T không đồng ý bù tiền theo sự thỏa thuận trước đó nên anh T khởi kiện.

Anh C đồng ý bồi thường cho anh T bằng chiếc xe mới cùng loại và yêu cầu xác định giá trị phần trăm còn lại qua thời gian anh T sử dụng xe cộng với giá trị sửa chữa do xe anh T đã bị hư hỏng. Cụ thể anh C xác định giá trị phần trăm còn lại của xe là 32,5%. Giá xe hiện tại là 72.000.000đồng/chiếc. Như vậy, anh C đồng ý bồi thường cho anh T giá trị chiếc xe là 23.400.000đồng.

Tại phiên tòa, anh C không yêu cầu anh TH cùng có trách nhiệm trả giá trị chiếc xe cho anh T.

** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay,*

nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hứa Hữu TH trình bày:

Anh TH thừa nhận vào cuối tháng 12/2017 (không nhớ cụ thể ngày) Cửa hàng xe gắn máy An Châu C do anh Võ Văn Thành C làm chủ có mang chiếc xe Mô tô RSX 150 nhãn hiệu SUZUKI, biển số 66L1- 455.98 đến tiệm của anh TH để yêu cầu sơn làm mới lại các bộ phận bên ngoài của xe bị trầy. Sau khi nhận thì anh TH đã làm hoàn thành và giao xe lại anh C, nhưng do còn sót vài chỗ nên anh C yêu cầu anh TH làm lại. Anh TH đã làm hoàn thành nhưng chưa giao xe lại cho anh C thì xe bị trộm lấy cắp.

Anh TH đồng ý bồi thường cho anh C giá trị xe mà anh C bồi thường cho anh T. Tuy nhiên, yêu cầu anh C có xem xét giảm bớt vì sự việc xảy ra ngoài ý muốn.

Tại phiên tòa, anh TH đồng ý cùng anh C liên đới bồi thường giá trị còn lại của chiếc xe cho anh T.

** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Bảo T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án có văn bản trình bày:*

Chiếc xe mô tô hiệu Suzuki 66L1-45598 do chị Nguyễn Thị Bảo T đứng tên đăng ký, tuy nhiên tài sản này do tiền của cha chị là Nguyễn Minh T mua cho chị đứng tên. Trong quá trình cha chị gửi xe tại cửa hàng của anh C để sửa chữa và bị mất nên cha chị đã khởi kiện anh C đòi trả lại chiếc xe, trong vụ án này chị T thống nhất với ý kiến của cha chị, yêu cầu anh C trả lại chiếc xe cho cha chị, chị T không có yêu cầu gì chiếc xe trên vì là tài sản của cha chị.

* Tại quyết định bản án sơ thẩm số 72/2018/DS-ST, ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Nguyễn Minh T về việc yêu cầu ông Tô Văn L bồi thường thiệt hại sức khỏe và tài sản, tổn thất tinh thần cho anh T với tổng số tiền là 72.158.000 đồng.

Buộc ông Tô Văn L bồi thường cho anh Nguyễn Minh T số tiền sửa chữa xe Mô tô RSX 150 nhãn hiệu SUZUKI, biển số 66L1- 455.98 là 11.464.000 đồng và chi phí điều trị, phục hồi sức khỏe là 1.454.000 đồng. Tổng cộng là 12.918.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm mười tám nghìn đồng).

Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Nguyễn Minh T về việc yêu cầu anh Võ Văn Thành C trả lại giá trị xe Mô tô RSX 150 nhãn hiệu SUZUKI, biển số 66L1- 455.98, bồi thường tiền bị mất thu nhập do đi lại và bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho anh T với tổng số tiền là 156.536.000 đồng.

Buộc anh Võ Văn Thành C trả cho ông Nguyễn Minh T giá trị xe Mô tô RSX 150 nhãn hiệu SUZUKI, biển số 66L1- 455.98 với số tiền là 63.536.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về chi phí định giá: Anh Võ Văn Thành C phải nộp toàn bộ chi phí định giá là 200.000 đồng. Do anh Nguyễn Minh T đã nộp tạm ứng chi phí định giá số tiền là 200.000 đồng nên buộc anh C trả lại cho anh T toàn bộ chi phí định giá là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Tô Văn L phải nộp 645.900 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Võ Văn Thành C phải nộp 3.176.800 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Minh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối với số tiền anh Nguyễn Minh T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng ngày 04/4/2018 theo biên lai số 0004345 và 2.450.000 đồng ngày 04/4/2018 theo biên lai số 0004344 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, được khấu trừ vào tiền án phí phải nộp. Sau khi khấu trừ, anh T được nhận lại số tiền 2.450.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/11/2018, anh Nguyễn Minh T kháng cáo với nội dung: yêu cầu Tòa án phúc thẩm xét xử:

+ Buộc ông Tô Văn L bồi thường tiền sửa chữa xe, chi phí điều trị và tổn thất tinh thần tổng số tiền là 72.158.000 đồng.

+ Buộc anh Võ Văn Thành C bồi thường giá trị xe như mới, tiền đi lại và tổn thất tinh thần tổng số tiền là 156.536.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh T thay đổi một phần nội dung đơn kháng cáo:

+ Buộc ông Tô Văn L bồi thường tiền sửa chữa xe, chi phí điều trị và tổn thất tinh thần tổng số tiền là 59.158.000 đồng.

+ Buộc ông Võ Văn Thành C bồi thường giá trị xe như mới, tiền đi lại và tổn thất tinh thần tổng số tiền là 143.536.000 đồng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Xét kháng cáo của anh Nguyễn Minh T là có căn cứ một phần nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm về phần tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập và chấp nhận một phần kháng cáo của anh T.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Minh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào lúc khoảng 17 giờ ngày 24/12/2017, anh T điều khiển xe mô tô RSX 150 nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát 66L1-455.98 do con anh T là chị Nguyễn Thị Bảo T đứng tên đăng ký, hướng từ Sa Đéc về Lai Vung trên đường Nguyễn Sinh Sắc. Khi đến địa điểm tại số 36D, thuộc ấp Phú L, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc thì va quệt với con trâu của bị đơn Tô Văn L băng qua đường gây tai nạn cho anh T. Hậu quả, anh T bị thương phải nhập viện điều trị và chiếc xe cũng bị hư hỏng. Ngày 27/12/2017 anh T cùng ông L mang xe đến cửa hàng xe máy An Châu C do anh C làm chủ để sửa và theo bảng báo giá của anh C thì chi phí sửa chữa tổng cộng là 11.464.000 đồng; mức giá này được anh T và ông L đồng ý, thống nhất. Sau đó, trong các công đoạn sửa xe, anh C có thuê anh TH sơn lại toàn bộ xe đồng thời giao xe cho anh TH quản lý trong thời gian sơn xe thì xe bị mất cắp. Những nội dung, tình tiết trên là đúng sự thật và được các bên đương sự trình bày thống nhất.

Như vậy, lỗi gây ra tai nạn và thiệt hại là hoàn toàn thuộc về phía ông L do việc thả rong gia súc trên đường để gây tai nạn nên ông L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho anh T, trong đó, thiệt hại tài sản là chiếc xe thì ông L phải chịu chi phí sửa xe mà các bên đã thống nhất, còn đối với anh C thì có lỗi gián tiếp trong việc để mất chiếc xe của anh T nên phải có nghĩa vụ bồi thường giá trị chiếc xe tại thời điểm anh T mang đến sửa chữa, anh C không có lỗi gây ra tai nạn đối với anh T nên không có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại liên quan đến sức khỏe và tài sản khác ngoài việc bồi thường giá trị chiếc xe do để bị mất như nói trên.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử chỉ buộc anh C phải bồi thường giá trị chiếc xe cho anh T 63.536.000 đồng là giá trị chiếc xe tại thời điểm anh T giao cho anh C sửa chữa, mà không chấp nhận các yêu cầu khác của anh T về tổn thất tinh thần, mất thu nhập, chi phí đi lại và giá trị chiếc xe như mới, là phù hợp, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T đối với anh C.

Còn đối với ông L thì, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận yêu cầu của anh T đối với ông L về chi phí sửa chữa xe là 11.464.000 đồng và chi phí điều trị, phục hồi sức khỏe là 1.454.000 đồng; không chấp nhận đối với yêu cầu về mất thu nhập và tổn thất tinh thần, là chỉ có một phần căn cứ, bởi vì trên thực tế, anh T có công việc rõ ràng, là kinh doanh và mặc dù anh T không chứng minh được cụ thể mức thu nhập, lợi nhuận từ việc kinh doanh của mình là bao nhiêu nhưng lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải xác định đó thuộc trường hợp thu nhập không ổn định và tính theo mức bình quân của lao động phổ thông tại địa phương, là 150.000đ/ngày; đồng thời việc anh T nhập viện điều trị 03 ngày là có thật; tại phiên tòa phúc thẩm, ông L cũng đồng ý bồi thường tiền mất thu nhập cho anh T trong 03 ngày nằm viện, nhưng không đồng ý theo mức mà

anh T yêu cầu, là 20.000.000 đồng; nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông L phải bồi thường về mất thu nhập cho anh T là $150.000\text{đ}/\text{ngày} \times 03 \text{ ngày} = 450.000\text{đ}$ là phù hợp.

Đối với yêu cầu về tổn thất tinh thần, thì do anh T bị tai nạn có thương tích và bị hư hỏng tài sản là chiếc xe, mà sau đó chiếc xe cũng bị mất trộm; trong khi lỗi gây ra tai nạn là hoàn toàn thuộc về phía ông L, nên tất yếu anh T ít nhiều cũng bị tổn thất về tinh thần; tại phiên tòa phúc thẩm, ông L cũng đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho anh T theo quy định của pháp luật, không đồng ý theo mức mà anh T yêu cầu, là 39.000.000 đồng; Hội đồng xét xử xét thấy, thương tích của anh T bị gây ra cũng nhẹ, thời gian điều trị cũng không dài; thương tích không để lại cố tật hoặc sẹo làm mất thẩm mỹ, không phải xấu hổ với mọi người xung quanh... nên xác định tổn thất tinh thần của anh T là ở mức thấp, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu này của anh T, buộc ông L phải bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho anh T số tiền bằng 02 tháng lương cơ sở, là $1.390.000\text{đ}/\text{tháng} \times 02 \text{ tháng} = 2.780.000 \text{ đồng}$.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu việc tuân thủ pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và không có kháng nghị gì về thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề xuất hướng giải quyết chấp nhận một phần kháng cáo của anh T đối với phần tổn thất tinh thần và mất thu nhập là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của anh T, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí sơ thẩm: do Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của anh T buộc ông L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh T tổng cộng là 16.148.000 đồng nên ông L phải chịu án phí sơ thẩm là 807.000 đồng.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do chấp nhận một phần kháng cáo của anh T, sửa án sơ thẩm nên anh T không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 584, 585, 603 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Minh T.
- Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 72/2018/DS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.
- Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Nguyễn Minh T đối với ông Tô Văn L. Buộc ông L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh T tiền sửa chữa xe Mô tô RSX 150 nhãn hiệu SUZUKI, biển số 66L1- 455.98 là 11.464.000 đồng; chi phí điều trị, phục hồi sức khỏe là 1.454.000 đồng; tiền mất thu nhập là 450.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 2.780.000 đồng. Tổng cộng là 16.148.000 đồng.
- Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Nguyễn Minh T đối với anh Võ Văn Thành C. Buộc anh Võ Văn Thành C phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Minh T giá trị xe Mô tô RSX 150 nhãn hiệu SUZUKI, biển số 66L1- 455.98 với số tiền là 63.536.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về chi phí định giá: Anh Võ Văn Thành C phải nộp toàn bộ chi phí định giá là 200.000 đồng. Do anh Nguyễn Minh T đã nộp tạm ứng chi phí định giá số tiền là 200.000 đồng nên buộc anh C trả lại cho anh T toàn bộ chi phí định giá là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

- + Ông Tô Văn L phải nộp 807.000 đồng án phí sơ thẩm.
- + Anh Võ Văn Thành C phải nộp 3.176.800 đồng án phí sơ thẩm.
- + Anh Nguyễn Minh T phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Đối với số tiền anh T đã nộp tạm ứng là 300.000 đồng ngày 04/4/2018 theo biên lai số 0004345 và 2.450.000 đồng ngày 04/4/2018 theo biên lai số 0004344 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, thì được khấu trừ vào tiền án phí phải nộp. Sau khi khấu trừ, anh T được nhận lại số tiền 2.450.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

- Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Minh T không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho anh T số tiền 300.000 đồng mà anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003463 ngày 26/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GD & KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS thành phố Sa Đéc;
- Đường sự
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy